



CẬP NHẬT NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG

MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG VỀ BLLĐ

- 1. Bộ luật Lao động hiện hành được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 1994, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 1995.
- Bộ luật Lao động gồm có Lời nói đầu, 17 chương và 198 điều.
- 2. Bộ luật Lao động tính đến trước tháng 6/2012 đã trải qua 3 lần sửa đổi:
 - - Lần sửa đổi thứ nhất được Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2002 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2003.
 - - Lần sửa đổi thứ hai được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2007.

- - Lần sửa đổi thứ ba được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2007 có hiệu lực từ ngày 01/07/2007
- 3. Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012 thay thế Bộ luật Lao động (đã qua 3 lần sửa đổi) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 05 năm 2013 sẽ thay thế Bộ luật Lao động hiện hành, bao gồm 17 chương và 242 điều.
- Bộ luật Lao động sửa đổi lần này tuân theo các quy định về kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008 .

- **I. Chương Việc làm**
- **1.** Bộ luật Lao động hiện hành gồm 7 điều (từ điều 13 đến điều 19);
- **2.** Bộ luật Lao động (sửa đổi) đã rút lại còn 6 điều (từ điều 9 đến điều 14).
- **3.** Những sửa đổi ở Chương này tập trung chủ yếu vào những vấn đề cụ thể sau:
 - - Bộ luật Lao động (sửa đổi) lần này đưa tập trung thành một Điều 8 về các hành vi bị nghiêm cấm ở chương I những quy định chung, thay vì quy định rải rác các hành vi cấm tại điều 19 cũng như ở các điều khác của BLLĐ hiện hành.
 - ...
 - - Bỏ quy định “các doanh nghiệp phải lập quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm” để trợ cấp cho người lao động trong doanh nghiệp bị mất việc làm vì từ 01/01/2009 đã có quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

II. Chương Hợp đồng lao động:

- 1. Bộ luật Lao động hiện hành gồm 18 điều (từ điều 26 đến điều 43).
- 2. Bộ luật Lao động sửa đổi gồm 48 điều và được chia thành 5 mục gồm:
 - - Mục 1: Giao kết hợp đồng lao động.
 - - Mục 2: Thực hiện hợp đồng lao động.
 - - Mục 3: Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động.
 - - Mục 4: Hợp đồng lao động vô hiệu
 - - Mục 5: Cho thuê lại lao động.
- 3. Những sửa đổi, bổ sung ở chương này tập chung chủ yếu vào những vấn đề chính sau đây:
 - - Thêm một mục có nội dung hoàn toàn mới về cho thuê lại lao động
 - - ...
 - - Bổ sung nhóm quy định mới, gồm 3 điều quy định về hợp đồng lao động vô hiệu, trong đó quy định 4 trường hợp được coi là hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ

III. Chương Học nghề, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề

- 1. Chương học nghề theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành gồm 6 điều và đặt sau chương việc làm, trước chương hợp đồng lao động với quan niệm trước khi bước vào lao động (giao kết hợp đồng lao động), thì học nghề coi là điều kiện cần có đối với mỗi người lao động.
- 2. Năm 2006, Quốc hội ban hành Luật Dạy nghề có hiệu lực từ ngày 01/6/2007. Trong đó quy định rất cụ thể về việc dạy nghề theo ba cấp trình độ: sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nghề.
- 3. Bộ luật Lao động (sửa đổi) quy định 4 điều về vấn đề học nghề, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề với nội dung:
 - -Trách nhiệm của người sử dụng lao động về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề;
 - ...
 - - Người sử dụng lao động có trách nhiệm tạo điều kiện để người lao động tham gia đánh giá kỹ năng nghề để được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề.

IV. Chương Đối thoại tại nơi làm việc, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể.

- 1. Bộ luật Lao động hiện hành Chương V tập trung vào Thỏa ước lao động tập thể với 11 điều chủ yếu đề cập đến Thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp.
- 2. Bộ luật Lao động sửa đổi mở rộng thêm 2 nhóm nội dung: Đối thoại tại nơi làm việc và thương lượng tập thể với 24 điều và chia thành 5 mục:
 - - Mục 1: Đối thoại tại nơi làm việc;
 - - Mục 2 Thương lượng tập thể;
 - - Mục 3 Thỏa ước lao động tập thể;
 - - Mục 4 Thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp;
 - - Mục 5 Thỏa ước lao động tập thể ngành;
- 3. Chương này có một nội dung mới sau đây:
 - - Thêm mục đối thoại tại nơi làm việc trong đó quy định rõ mục đích, hình thức đối thoại
 - ..
 - - Thỏa ước lao động tập thể ngành được làm thành 4 bản. Ngoài việc hai bên lưu giữ thì còn được gửi cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

V. Chương Tiền lương

- 1. Bộ luật Lao động hiện hành chương Tiền lương có 13 điều.
- 2. Bộ luật Lao động sửa đổi chương Tiền lương gồm 14 điều (từ điều 19 đến điều 103).
- 3. So với Bộ luật Lao động hiện hành thì Chương Tiền lương trong Bộ luật Lao động sửa đổi có một nội dung mới:
 - - Về cơ cấu tiền lương, Bộ luật Lao động sửa đổi quy định: Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương các khoản bổ sung khác. Việc trả lương phải được thực hiện một cách bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau.
 - ...
 - - Bổ sung việc thành lập hội đồng tiền lương quốc gia trong đó có sự tham gia của tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương, là cơ quan tư vấn cho Chính phủ đề nghị, khuyên nghị Chính phủ trong việc điều chỉnh, công bố mức lương tối thiểu.

VI. Chương Thời giờ làm việc, Thời giờ nghỉ ngơi

- Bộ luật Lao động hiện hành gồm 14 điều (Từ Điều 68 đến Điều 81)
- Bộ luật Lao động sửa đổi gồm 14 điều (từ Điều 104 đến Điều 117)
- So với Bộ luật Lao động hiện hành thì Bộ luật Lao động sửa đổi có những điểm mới như sau:
 - - Về giờ làm việc ban đêm, Bộ luật Lao động sửa đổi lần này quy định thống nhất một mốc chung để áp dụng trong cả nước: giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.
 - ...
 - - Về các trường hợp nghỉ không hưởng lương cũng được quy định cụ thể theo hướng mở rộng hơn các trường hợp hơn.

VII. Chương kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất.

- Bộ luật Lao động hiện hành gồm 13 điều (Từ Điều 82 đến Điều 94)
- Bộ luật Lao động sửa đổi gồm 15 điều (Từ Điều 118 đến Điều 132)
- So với Bộ luật Lao động hiện hành, Bộ luật Lao động sửa đổi có những điểm mới sau đây:
 - - Bổ sung nghĩa vụ của người lao động trong việc đảm bảo bí mật sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động là một nội dung trong nội quy lao động.
 - ...
 - - Quy định cụ thể thời hiệu xử lý vi phạm kỷ luật lao động, Bộ luật Lao động hiện hành quy định thời hiệu để xử lý vi phạm kỷ luật lao động tối đa là ba tháng kể từ ngày xảy ra vi phạm, trường hợp đặc biệt cũng không được quá 6 tháng.

VIII. Chương An toàn lao động , Vệ sinh lao động

- 1. Chương này Bộ luật Lao động hiện hành gồm 14 điều (Từ Điều 95 đến Điều 108).
- 2. Bộ luật Lao động sửa đổi gồm 20 điều (từ Điều 133 đến Điều 152).
- 3. Những điểm mới trong chương này là:
 - - trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc phân công người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp.
 -
 - - Bổ sung Người sử dụng lao động phải huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

IX. Chương X. Những quy định đối với người lao động nữ

- 1. Chương này của Bộ luật Lao động 1994 gồm 10 điều.
- 2. Bộ luật lao động sửa đổi gồm 8 Điều.
- 3. So với Bộ luật Lao động 1994, Bộ luật Lao động (sửa đổi) có những điểm mới sau đây:
 - - Quy định cụ thể thêm nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với lao động nữ trong việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc bình đẳng giới .
 - ..
 - - Tăng thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, cụ thể thời gian nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng, đồng thời bổ sung quy định cho phép lao động nữ có thể nghỉ trước sinh với thời gian không quá 2 tháng.

X. Chương XI Những quy định riêng đối với lao động chưa thành niên và một số lao động khác.

- 1. Bộ luật Lao động hiện hành gồm 25 điều (từ Điều 119 đến Điều 139)
- Gồm 6 mục: Lao động chưa thành niên; lao động là người cao tuổi, lao động là người tàn tật; lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao; lao động cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, người nước ngoài lao động tại Việt Nam và một số loại lao động khác.
- 2. Bộ luật Lao động sửa đổi gồm 25 điều (từ Điều 161 đến Điều 185).
- 3. Những điểm mới trong chương này gồm:
 - - Thêm mục lao động là người giúp việc gia đình.
 - - Bỏ mục và các điều quy định về lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao .
-

XI. Chương về Bảo hiểm xã hội

- 1. Bộ luật Lao động hiện hành quy định Chương bảo hiểm xã hội gồm 13 điều (Từ Điều 140 đến Điều 152).
- 2. Năm 2006 Quốc hội thông qua Luật Bảo hiểm xã hội, do vậy chương bảo hiểm xã hội trong Bộ luật Lao động mới chỉ còn 2 điều (Điều 186 và Điều 187)
- 3. Điểm mới trong chương bảo hiểm xã hội của Bộ luật Lao động sửa đổi là:
 - - Về Tuổi nghỉ hưu của người lao động, cơ bản như quy định hiện nay: nam đủ 60 tuổi và nữ đủ 55 tuổi.
 - Riêng đối với lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, người lao động làm công tác quản lý và một số trường hợp đặc biệt khác có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 5 năm.

XII. Chương Công đoàn

- 1. Chương Công đoàn trong Bộ luật Lao động hiện hành gồm 4 điều (Từ Điều 153 đến Điều 156)
- 2. Bộ luật Lao động sửa đổi gồm 6 điều (Từ Điều 188 đến Điều 193)
- 3. Những điểm mới trong chương này là:
 - - Bỏ thời hạn (6 tháng) ở những doanh nghiệp đang hoạt động chưa có tổ chức công đoàn phải thành lập tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp
 - ...
 - - Quy định trách nhiệm cụ thể của người sử dụng lao động đối với tổ chức công đoàn.

XIII. Chương XIV. Giải quyết tranh chấp lao động

- 1. Chương này của Bộ luật lao động 1994 gồm 45 điều.
- 2. Bộ luật lao động mới gồm 5 mục, 41 Điều.
- 3. So với Bộ luật Lao động 1994, Bộ luật Lao động mới có những điểm sửa đổi sau đây:
- Những sửa đổi chính của chương này gồm:
 - - Mở rộng cơ chế giải quyết tranh chấp lao động và đình công đến tất cả các đơn vị có sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;
 -
 - - Bổ sung quyền đóng cửa tạm thời doanh nghiệp của người sử dụng lao động trong thời gian đình công do không đủ điều kiện để duy trì hoạt động bình thường hoặc để bảo vệ tài sản.

Các nghị định (I I NĐ)

- Nghị định quy định thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.
- Tiền lương
- Hợp đồng lao động
- Giải quyết tranh chấp lao động
- Danh mục doanh nghiệp không được đình công
- Cho thuê lại lao động
- Tuổi nghỉ hưu
- Tổ chức dịch vụ việc làm
- Lao động nước ngoài làm việc lại Việt Nam
- Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi và an toàn lao động...
- Xử phạt vi phạm pháp luật về lao động.